

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST

Ngày: 15- 8- 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Thanh Tùng.

Ông Nguyễn Văn Tệt.

Ông Huỳnh Ngọc Trước.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Quốc Thái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 tháng 3, 06 tháng 4, 08 tháng 8 và 15 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 2 năm 2022 và thụ lý sau khi điều tra bổ sung số 33/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022 ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Lê Phước T**, sinh ngày 21/11/1992 tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú): Số 6XXA, ấp Phú L, xã Tân Phú Đ, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán và làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960 và con bà Lê Thúy P, sinh năm 1974; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ: Ngày 20/01/2021; tạm giam: Ngày 29/01/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. **Võ Hữu P (Ty)**, sinh ngày 10/8/1989 tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú): Số 1ZZ/3A, đường Hùng V, khóm 1, phường X, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: T xế; trình độ học

vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hữu Đ1, sinh năm 1967 và con bà Võ Thị Thanh N, sinh năm 1966; có vợ và có 01 con; tiền án: Chưa; tiền sự: Ngày 09/9/2020 bị Công an thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số phạt là 1.500.000 đồng, đã đóng phạt xong; tiền án: Không. Tạm giam ngày 28/4/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Phước T:

Luật sư Huỳnh Thị Quỳnh Hoa- Văn phòng Luật sư Quỳnh Hoa thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Hữu Trúc M, sinh năm 1989 (có mặt tại phiên tòa ngày 06/4/2022, vắng mặt tại phiên tòa ngày 15/8/2022).

Địa chỉ: Số XX, đường Lê Thị R, khóm X, phường X, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bùi Hữu D, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân A, xã Tân B, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Huỳnh Văn S, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 3XX, đường Nguyễn Sinh S, khóm X, phường X, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

4. Lê Văn K, sinh năm 1991 (vắng mặt).

5. Trần Nga N, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 31X/17D, đường Nguyễn Tấn T, khóm X, phường X, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Đặng Ngọc M, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân T, xã Tân Phú T2, huyện Châu T3, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Văn L, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bắc T4, xã Thoại G, huyện Thoại S, tỉnh An Giang.

3. Võ Văn C, sinh năm 1980 (vắng mặt).

4. Huỳnh Nhựt T5, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Trung Bình N1, xã Vĩnh T6, huyện Thoại S, tỉnh An Giang.

5. Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Hòa T7, xã Định T8, huyện Thoại S, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2020, Lê Phước T lâm vào cảnh nợ nần, bị chủ nợ nhiều lần đến nhà đe dọa, vây đánh nên T nảy sinh ý định mua tiền Việt Nam giả rồi mang vào các sòng bài đổi ra tiền thật để trả nợ, bằng thủ đoạn cho các con bạc có nhu cầu đổi tiền từ mệnh giá nhỏ sang mệnh giá lớn hơn để đánh bạc. Thực hiện ý định này, T sử dụng T khoản facebook “Vương L9, zalo “Jay H9” lên mạng xã hội tìm kiếm các trang web, T khoản cá nhân có rao bán tiền Việt Nam giả để liên hệ mua về tiêu thụ. Từ tháng 12/2020 đến tháng 01/2021, Lê Phước T đã liên hệ, trao đổi với một số đối tượng ở Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh rồi cùng với Võ Hữu P đi mua tiền Việt Nam giả mang về tiêu thụ như sau:

- *Lần thứ nhất:* Khoảng giữa tháng 12/2020, Lê Phước T phát hiện tài khoản facebook tên “Vugiabao Vugiabao” rao bán tiền Việt Nam giả, mệnh giá 500.000 đồng theo tỷ lệ 1/10 (tức là 01 triệu đồng tiền thật mua được 10 triệu đồng tiền giả), địa điểm giao dịch tại Hà Nội nên T liên hệ đặt mua 600 triệu đồng tiền Việt Nam giả với giá 60 triệu đồng tiền thật.

Ngày 20/12/2020, T đi Hà Nội mua tiền giả (đi bằng máy bay của hãng Vietjet Air tuyến cần Thơ - Hà Nội), cùng đi với T có bị cáo Võ Hữu P và Trần Hữu Trúc M (bạn gái của P). T có nói mục đích đi Hà Nội là mua tiền giả cho P biết, riêng M thì đi theo để cho biết Hà Nội, chứ không biết T đi mua tiền giả. Khi ra đến Hà Nội, T và P liên hệ với đối tượng bán tiền giả có tên facebook là “Vũ Gia Bảo” (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua tiền giả. T đưa cho “Vũ Gia Bảo” 40 triệu đồng tiền thật (trong đó T có 09 triệu đồng, P cho T mượn 31 triệu đồng) để mua 400 triệu đồng tiền Việt Nam giả, nhưng bị đối tượng “Vũ Gia Bảo” lừa giao “giấy tiền âm phủ”, không sử dụng được nên T vứt bỏ.

- *Lần thứ hai:* Tối ngày 21/12/2020, T phát hiện T khoản facebook có tên “Hoang Nhung” chào bán tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng với tỉ lệ 1/3 (tức là 01 triệu đồng tiền thật mua được 03 triệu đồng tiền giả) với hình thức giao dịch cho xem tiền giả trước rồi nhận tiền thật sau, địa điểm giao dịch tại Hà Nội. T liên hệ đặt mua của “Hoang Nhung” 30 triệu đồng tiền Việt Nam giả với giá 10 triệu đồng tiền thật. Ngay sau đó, T liên hệ rủ P ra quán cà phê rồi nói cho P biết mình đã đặt mua của “Hoàng Nhung” 30 triệu đồng tiền giả và đưa cho P xem tờ tiền giả mà “Hoàng Nhung” đã gửi qua điện thoại cho T xem trước. Để có tiền mua tiền giả, T mang điện thoại hiệu Iphone 12 (Trung Quốc) cầm cho Mai được 16 triệu đồng.

Ngày 22/12/2020, T và P gặp nhau tại 01 quán cà phê trên địa bàn thành phố Sa Đéc, T tiếp tục rủ P cùng đi Hà Nội mua tiền giả, ban đầu P không đồng ý

vì không có tiền nhưng khi T năn nỉ và nói rằng tiền bạc để T lo vì vừa mới cầm điện thoại, rủ P đi cùng để T yên tâm nên P đồng ý. T đưa cho P 03 triệu đồng để đặt mua 02 vé máy bay của Hãng hàng không Bamboo Airways đi Hà Nội mua tiền giả. Chuyển tiền mua vé máy bay xong, P về nhà cất xe, rồi T và P thuê xe Taxi đến sân bay Cần Thơ đi Hà Nội. Khi đến sân bay Nội Bài, T liên hệ thì “Hoang Nhung” kêu T ngồi chờ tại một quán nước ở khu vực Tây Hồ. Khoảng 02 giờ sau, “Hoang Nhung” liên lạc kêu T đi bộ 01 mình ra khỏi quán để giao dịch tiền giả. “Hoang Nhung” giao T một bọc ni lông, bên trong có một phong bì, T mở phong bì ra kiểm tra thì đúng là tiền giả mệnh giá 500.000 đồng như thỏa thuận và định kiểm đếm số tiền giả này thì “Hoang Nhung” ngăn lại và nói đang ở ngoài đường, không an toàn, nên T giữ lại rồi đưa 10 triệu đồng tiền thật cho “Hoang Nhung”.

Giao dịch xong với “Hoang Nhung” xong, T trở lại quán nước rồi cùng với P đi đến khu vực gần sân bay Nội Bài thuê khách sạn (không nhớ tên) để nghỉ ngơi. Lúc ở khách sạn, T mở phong bì lấy tiền giả ra kiểm đếm thì thấy tiền giả mà “Hoang Nhung” bán có đặc điểm xấu, làm bằng hình thức ép decal ni lông, dày hơn tiền thật, cửa sổ có dấu hiệu bị bung keo. T có đưa cho P 01 tờ tiền để xem, xem xong P nói: *“Tiền giả này xấu, không giống tiền thật”* rồi đưa lại cho T giữ. T liên lạc với “Hoang Nhung” nói rằng tiền xấu không giống như hình ảnh rao bán, “Hoang Nhung” kêu T xài đỡ, lần sau sẽ bù lại, rồi hướng dẫn cách thức tiêu thụ là trộn tiền giả vào tiền thật và sử dụng vào buổi tối sẽ không bị phát hiện. Sáng ngày 23/12/2020, T và P mua vé máy bay về Cần Thơ (tiền mua vé máy bay do P nhờ Mai chuyển trả) rồi thuê xe về thành phố Sa Đéc. Số tiền giả 30 triệu đồng mua lần này, T đem về nhà cất giấu, sau đó thì đốt bỏ.

- *Lần thứ ba:* Khoảng tháng 01/2021, T đặt mua 03 triệu đồng tiền Việt Nam giả, mệnh giá 500.000 đồng, theo tỷ lệ 1/3 (tức là 01 triệu đồng tiền thật mua được 03 triệu đồng tiền giả) của T khoản Facebook tên “Mr Huỳnh” tại Thành phố Hồ Chí Minh rồi thuê xe taxi và rủ P cùng đi. Tuy nhiên, T nói với P là đi Thành phố Hồ Chí Minh mua giùm cho người chị của T chiếc xe mô tô hiệu SH mode nên nhờ P đi theo coi xe giùm, P đồng ý đi. Trên đường đi thì “Mr Huỳnh” điện thoại kêu T chuyển tiền trước cho “Mr Huỳnh” nên T ghé vào Cửa hàng Viettel Post tại thị trấn Cái Tàu H9, huyện Châu T3, tỉnh Đồng Tháp nhờ P chuyển 01 triệu đồng tiền thật cho “Mr Huỳnh”, T nói với P là chuyển tiền đặt cọc mua xe. Khi đến Thành phố Hồ Chí Minh, T liên lạc thì “Mr Huỳnh” kêu T quay về thành phố Sa Đ sẽ có người mang tiền giả đến giao. T quay về thành phố Sa Đ, ghé vào quán cà phê ngồi chờ 01 mình đến tối nhưng không thấy ai đến giao tiền giả nên T điện thoại cho “Mr Huỳnh” nhưng không liên lạc được. Biết mình đã bị lừa nên T đi về nhà.

- *Lần thứ tư:* Khoảng tháng 01/2021, T sử dụng tài khoản facebook có tên “Vuong Lam” lên mạng phát hiện tài khoản facebook tên “Tướng Lão” (tên thật là Lý Quốc T11, sinh năm 1995, ngụ số 34X/3 Bến Phú L, Phường C, Quận B,

Thành phố Hồ Chí Minh) rao bán tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng nên kết bạn, đặt mua tiền giả tiêu thụ, kiếm tiền thật để trả nợ. Sau đó, T sử dụng tài khoản Zalo “Jay Hwang” kết bạn với tài khoản Zalo “A Sheng” của T12 để liên lạc, thỏa thuận mua bán tiền giả. Qua trao đổi, T và T12 thống nhất tỷ lệ mua bán tiền giả là 1/4 (tức là 01 triệu đồng tiền thật mua được 04 triệu đồng tiền giả), địa điểm giao dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 08/01/2021, T thuê xe Taxi Vinasun đi Thành phố Hồ Chí Minh mua tiền giả của T12 như thỏa thuận trước đó. Khi đến khu vực Bến xe Miền Tây, T liên lạc thì T12 yêu cầu T cho biết địa chỉ nơi đang đỗ xe để T12 cho người đến nhận tiền thật trước sau đó mới giao tiền giả, T đồng ý. Sau khi T cung cấp địa chỉ khoảng 15 phút thì có nhân viên của dịch vụ giao hàng Gojek đến nhận của T số tiền 10 triệu đồng. Khoảng 15 phút tiếp theo, có một nhân viên giao hàng Gojek khác chạy xe đến đưa cho T một phong bì màu trắng có quần băng keo bên ngoài, T bước vào ghế sau xe Taxi mở ra kiểm tra thì có 40 triệu đồng tiền Việt Nam giả, mệnh giá 500.000 đồng. Giao dịch xong T quay về thành phố Sa Đ, khoảng 23 giờ cùng ngày thì T về đến khách sạn Phương N (ở thành phố Sa Đ), T gọi điện nhờ H chạy xe đến rước về nhà. Khi gặp T, H hỏi T đi đâu về tối vậy, thì T trả lời là đi mua tiền giả và lấy 01 tờ tiền giả cho H xem. Khi xem tờ tiền giả, H nói: *“Tiền giả lần này T mua giống tiền thật và đẹp hơn lần mua tiền giả ở Hà Nội”* rồi trả tờ tiền lại cho T và chở T về nhà của T.

- *Lần thứ năm:* Ngày 10/01/2021, T12 liên hệ hỏi T có mua thêm tiền giả để tiêu thụ không, để T12 sắp xếp làm, vì cận Tết Nguyên đán nhiều người đặt mua T12 sợ làm không kịp, tỷ lệ mua bán vẫn là 1/4. T tiếp tục đặt mua 280 triệu đồng tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng với giá 70 triệu đồng.

Ngày 11/01/2021, T thuê xe dịch vụ 04 chỗ do Bùi Hữu D (sinh năm 1993, ngụ ấp Tân A, xã Tân B, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp) điều khiển đi Thành phố Hồ Chí Minh mua tiền giả. Đến nơi, T liên hệ thì T12 cung cấp tài khoản số 1012506914 tên “Tran Hoang Hai”, yêu cầu T chuyển tiền vào tài khoản này sẽ có người đến giao tiền giả. T đến Ngân hàng Vietcombank- Chi nhánh Bắc Sài Gòn chuyển tiền cho T12 nhưng do T không mang theo giấy chứng minh nhân dân, không chuyển tiền được nên nhờ Bùi Hữu D đứng tên chuyển vào tài khoản cho T12 40 triệu đồng, T không nói cho D biết mục đích chuyển tiền. Khi chuyển tiền xong, T dùng điện thoại chụp ảnh phiếu chuyển tiền gửi cho T12 và yêu cầu T12 đến địa chỉ số 2XX, Vành Đai T, phường Bình Trị Đông B, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh (gần nơi chuyển tiền) để giao tiền giả. Khoảng 15 phút sau, có 01 nhân viên giao hàng Gojek đến giao cho T một hộp giấy có dán băng keo bên ngoài. T nhận và bước vào hàng ghế phía sau xe mở hộp giấy ra kiểm tra thì thấy có 01 cọc tiền Việt Nam giả, T không kiểm đếm vì nghĩ rằng T12 giao đủ 160 triệu đồng tiền Việt Nam giả.

Sau khi nhận tiền giả xong, T tiếp tục đặt mua của T12 120 triệu đồng tiền

Việt Nam giả, T12 yêu cầu T chuyển tiền nhưng hết giờ làm việc, Ngân hàng đóng cửa không chuyển được, nên T12 yêu cầu T đến địa chỉ số XX, Lũy Bán Bờ, phường Tân Thới H, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh là 01 Cửa hàng mua bán điện thoại do bà Nguyễn Thị Kim T làm chủ để chuyển tiền cho T12. T đến địa chỉ này nhờ bà T chuyển cho T12 30 triệu đồng từ tài khoản Ngân hàng Vietcombank do bà T đứng tên, T trả phí 70.000 đồng. Chuyển tiền xong, T chụp ảnh giao dịch trên điện thoại gửi cho T12 biết và ra ngoài đợi. Khoảng 15 phút sau thì có 01 nhân viên giao hàng Gojek đến giao cho T 01 hộp giấy có dán băng keo bên ngoài. T nhận và bước vào hàng ghé sau xe mở hộp giấy ra kiểm tra thì thấy có 01 cọc tiền Việt Nam giả, T không kiểm đếm vì nghĩ rằng T12 giao đủ 120 triệu đồng tiền Việt Nam giả như thỏa thuận. Giao dịch xong T quay về thành phố Sa Đ.

Ngoài ra, sau khi kiểm tra 40 triệu đồng tiền giả mua vào ngày 08/01/2021, T phát hiện nhiều tờ tiền bị lem mực ở khu vực cửa sổ (nơi dán số 500.000), T đã đốt bỏ nên yêu cầu T12 gửi bù cho T 15 triệu đồng tiền giả. Ngày 14/01/2021, T12 gửi cho T 15 triệu đồng tiền giả thông qua nhà xe Tô Châu (Địa chỉ: Số XX/1 Nguyễn Sinh S, ấp Phú L, xã Tân Phú Đ, thành phố Sa Đ). Ngày 15/01/2021, T đến nhà xe Tô Châu nhận 15 triệu đồng tiền giả và đem về nhà cất giấu cùng với số tiền giả đã mua trước đó.

Như vậy, do nợ nần, cần tiền trả nợ nên bị cáo Lê Phước T đã lên mạng xã hội tìm mua tiền giả mang về tiêu thụ lấy tiền thật trả nợ. T dự định sau khi mua được tiền giả sẽ mang vào các sòng bạc để tiêu thụ bằng thủ đoạn cho các con bạc có nhu cầu đổi tiền từ mệnh giá nhỏ sang mệnh giá lớn hơn để đánh bạc. Bị cáo Lê Phước T đã 05 lần liên hệ, thỏa thuận mua tiền giả của các đối tượng có tên facebook là “Vũ Gia Bảo”, “Mr Huỳnh”, “Hoang Nhung” và của Lý Quốc T12 (02 lần). Kết quả là T đã mua được 365 triệu đồng tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng, trong đó:

- + Lần 1: T và P cùng đi Hà Nội mua của “Vũ Gia Bảo” 400 triệu đồng tiền giả, nhưng bị “Vũ Gia Bảo” lừa đảo, giao tiền âm phủ, T vứt bỏ.

- + Lần 2: T và P cùng đi Hà Nội mua của “Hoang Nhung” **30 triệu đồng** tiền giả, nhưng do tiền xấu nên T mang về rồi đốt bỏ.

- + Lần 3: T đi Thành phố Hồ Chí Minh mua của “Mr Huỳnh” 03 triệu đồng tiền giả nhưng bị “Mr Huỳnh” lừa đảo, không giao tiền giả.

- + Lần 4: T đi Thành phố Hồ Chí Minh mua của Lý Quốc T12 **40 triệu đồng**.

- + Lần 5: T đi Thành phố Hồ Chí Minh mua của Lý Quốc T12 **280 triệu đồng** và sau đó được T12 bù thêm **15 triệu đồng**.

Đến ngày 20/01/2021, Lê Văn L cùng với Võ Văn C, Huỳnh Nhật T dùng xe tải 67C-134.XX chở 18 con Heo từ lò mổ Nguyễn Thị Thúy O ở huyện Thoại S, tỉnh An G do Nguyễn Minh Đ làm chủ đến lán heo của Lương Thanh T ở xã

Tân Phú T, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp bán cho Lê Văn K ở phường X, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp kinh doanh Lò giết mổ heo tại Kênh 18, xã Tân Phú Đ, thành phố Sa Đ.

Tại đây, do thấy chất lượng heo không tốt, sợ lỗ nên K không mua mà giới thiệu cho bị cáo T mua số heo này để bán lại kiếm lời. T đến gặp Trần Nga N (vợ K) hỏi mượn 150 triệu đồng, loại mệnh giá 500.000 đồng để mua heo. T cầm số tiền vừa mượn về nhà, lấy 45 tờ tiền giả trộn chung vào số tiền thật vừa mượn, trộn xong T chia thành 03 cọc, mỗi cọc 100 tờ = 50.000.000 đồng (còn 45 tờ tiền thật tương ứng 22.500.000 đồng, T đem cất giấu trong phòng ngủ). Sau đó, T cùng với Huỳnh Văn S (làm thuê chung với T) ra lán heo của T mua 18 con heo của L với giá 80.000 đồng/kg, tổng số tiền là 152.080.000 đồng, nhưng tính tròn là 152 triệu đồng.

Mua xong, T nhờ K thuê xe chở số heo về lò mổ. T kêu L, C, T, S và Đặng Ngọc M (người môi giới mua bán heo) đến quán cà phê cách đó khoảng 100 mét để T trả tiền mua Heo. Tại đây, T mượn S thêm 02 triệu đồng (04 tờ loại 500.000 đồng) gộp chung cho đủ 152.000.000 đồng rồi đưa cho L. Sau đó, L, C và T lên xe quay về An Giang, khi đến địa bàn thị trấn Lai Vung thì Đ yêu cầu L chuyển gấp 76 triệu đồng qua tài khoản ngân hàng để Đ trả tiền mua heo nên L vào Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Lai Vung chuyển tiền về cho Đ. Qua kiểm tra, nhân viên Ngân hàng phát hiện trong số 76 triệu đồng L đưa có 31 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng nghi là tiền giả nên lập Biên bản thu giữ và báo tin cho Công an thị trấn Lai Vung.

Sau khi tiếp nhận, Công an thị trấn Lai Vung tiếp tục thu giữ của anh L thêm 272 tờ tiền (271 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng) để tiếp tục xác minh, làm rõ. Khi nhân viên Ngân hàng phát hiện tiền giả, L điện thoại báo cho Đ biết, Đ gọi cho M để làm rõ ai đã trả tiền giả cho L, sau đó M gọi trao đổi với K. T chứng kiến việc trao đổi qua điện thoại giữa M và K nên biết việc tiêu thụ tiền giả của mình đã bị phát hiện, T liền chạy về nhà gom toàn bộ số tiền giả còn lại (khoảng hơn 300 triệu đồng) cùng 22,5 triệu đồng tiền thật cho vào bọc ni lông màu đen, bỏ thêm viên gạch ống buộc chặt lại rồi ném xuống sông trước nhà T để phi tang.

* Tại bản kết luận giám định số 91 ngày 29/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: 45 tờ tiền Việt Nam loại polymer mệnh giá 500.000 đồng có số sê ri: NZ 18100686 (14 tờ), GP 18100602 (16 tờ), KH 18100633 (08 tờ) và EJ 18100627 (07 tờ) gửi đến giám định đều là tiền giả, được tạo thành bằng phương pháp in phun màu.

Như vậy, T đã sử dụng 22.500.000 triệu đồng tiền giả (45 tờ mệnh giá 500.000 đồng) để trả tiền mua Heo của anh Lê Văn L.

* Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan An ninh điều tra đã thu giữ vật chứng như sau:

- 45 (bốn mươi lăm) tờ tiền Việt Nam loại polymer mệnh giá 500.000 đồng có số sê ri: NZ 18100686 (14 tờ), GP 18100602 (16 tờ), KH 18100633 (08 tờ) và EJ 18100627 (07 tờ).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng chứa 01 sim Mobiphone số 0939.991.904 (thu của bị can T).

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSĐT-P1 ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo Lê Phước T về tội “*Lưu hành tiền giả*” theo quy định tại khoản 3 Điều 207 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Võ Hữu H về tội “*Lưu hành tiền giả*” theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Phước T thừa nhận các lần đi mua tiền giả đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng, mục đích T đi mua tiền giả về là để tiêu thụ. T khai trong 03 lần đi mua tiền giả cùng với P thì 02 lần đầu đi Hà Nội, T đều cho P biết là đi mua tiền giả và P đồng ý đi cùng, riêng lần thứ 03 đi Thành phố Hồ Chí Minh mua tiền giả của facebook tên “Mr Huỳnh” thì T không nói cho P biết là đi mua tiền giả mà chỉ rủ P đi theo coi xe SH Mode để mua dùm cho người chị.

Đối với lần đi mua tiền giả của tài khoản tên “Vũ Gia Bảo”, thì trước khi đi khoảng một ngày T rủ P ra quán cà phê nói chuyện và rủ P đi Hà Nội cùng T mua tiền giả của Vũ Gia Bảo về tiêu thụ thì H đồng ý, do không đủ tiền nên T hỏi mượn tiền của P thì P cũng đồng ý, T không biết đặt vé máy bay nên nhờ P đặt vé máy bay đi Hà Nội, tiền mua vé máy bay thì P cũng cho T mượn, hẹn khi tiêu thụ được tiền giả sẽ trả lại cho P. Ngày đi, P rủ Trần Hữu Trúc M đi cùng nên đặt vé máy bay thêm cho M. Khi ra đến Hà Nội thì “Vũ Gia Bảo” nói chỉ bán tiền giả từ 400.000.000 trở lên, tức phải trả cho B 40.000.000 đồng tiền thật, nên T hỏi mượn của P 31.000.000 đồng tiền thật, cộng với tiền thật của T có là 9.000.000 đồng để mua tiền giả của “Vũ Gia Bảo”.

Đối với lần đi mua tiền giả của T khoản tên “Hoàng Nhung”, thì cũng vào buổi tối trước ngày đi một ngày, T rủ P đi uống cà phê, T nói cho P biết là vừa đặt mua tiền giả của tài khoản “Hoàng Nhung” bằng 30 triệu đồng, T cho P xem hình tiền giả thì P nói: “*Không giống tiền thật*” nên T liên lạc với tài khoản tên “Hoàng Nhung” và “Hoàng Nhung” đảm bảo giống tiền thật. T nói với P là T không có tiền, T định cầm điện thoại Iphone 12 Trung Quốc để có tiền mua tiền giả và nhờ P nói với Trúc M cầm điện thoại cho T. Sau đó, T và P cùng đi về nhà của M để cầm điện thoại, P nói M cầm điện thoại cho T, M nghe theo nên cầm điện thoại của T giá 16.000.000 đồng. Sáng hôm sau, T rủ P ra Hà Nội mua tiền giả của tài khoản “Hoàng Nhung” và nhờ P đặt mua 02 vé máy bay đi Hà Nội. Ban đầu P không đồng ý, nhưng T rủ mãi và nói mọi chi phí T chịu hết nên P đồng ý và cũng vì T mới có tiền từ việc cầm điện thoại. T đưa cho P khoảng 3.000.000 đồng để đặt vé máy bay. Khi ra Hà Nội thì P ở quán cà phê, còn T đi

giao dịch mua tiền giả của tài khoản “Hoàng Nhung” 30.000.000 đồng, Tài quay lại quán cà phê và cùng với P nghỉ qua đêm tại khách sạn gần Sân bay Nội Bài. Lúc ở khách sạn, T mở hộp bánh danisa chứa tiền giả mà “Hoàng Nhung” vừa giao lấy 01 tờ đưa P xem thì P nói tiền giả này xấu không giống tiền thật. Cả hai nghỉ qua đêm, đến ngày 23/12/2020 về lại Đồng Tháp, do tiền xấu không tiêu thụ được nên T mang đi đốt bỏ.

T khai trong 02 lần T rủ P đi Hà Nội mua tiền giả thì P đều đồng ý đi cùng, T nhờ P đặt vé máy bay vì bản thân T không biết đặt vé máy bay, nhờ P trả tiền, thuê xe, trả tiền ăn uống, đi lại vì T nói với P cứ tính hết, số tiền bao nhiêu thì sau này T trả lại, ngoài ra T còn mượn của P 31.000.000 đồng để mua tiền giả. Đến nay các khoản nợ này T vẫn chưa trả cho P. T thừa nhận nếu P không đi Hà Nội cùng, thì T cũng không đi vì T không dám đi một mình.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Hữu P thừa nhận có cùng với bị cáo Lê Phước T đi Hà Nội 02 lần để mua tiền giả của T khoản tên “Vũ Gia Bảo” và “Hoàng Nhung” như lời khai của T. Tuy nhiên, trong lần mua tiền giả của tài khoản tên “Hoàng Nhung” thì P không biết T đi Hà Nội để mua tiền giả, P thấy T đếm tiền ở khách sạn, tờ tiền có màu xanh, P không có nói: *“Tiền giả này xấu không giống tiền thật”*. P khai trong lần đi ra Hà Nội mua tiền giả của “Vũ Gia Bảo” thì tiền vé bay ra là của ai nấy trả, còn tiền bay về thì T mới mượn của P. P khai trong lần mua tiền giả của “Hoàng Nhung” thì tiền ăn uống, ở khách sạn, thuê xe là do T trả nhưng P cho T mượn, còn các khoản khác như T có đưa P 3.000.000 đồng để mua vé máy bay chiều đi, T nói P cho mượn tiền vé máy bay chiều về sau này T trả. P khai trong lần T mua tiền giả của Lý Quốc T12 ở Thành phố Hồ Chí Minh về tới thành phố Sa Đéc thì T có kêu P chạy xe đến rước, T có đưa cho P xem tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, P xem xong rồi trả lại chứ không bình luận, không nói gì hết. Trước đây, trong quá trình điều tra lần đầu (trước khi điều tra bổ sung) và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 06/4/2022 P khai là có nói: *“Tiền giả lần này giống tiền thật, đẹp hơn tiền giả mua ngoài Hà Nội”* là không đúng, hôm nay lời khai này (khai: “không bình luận, không nói gì hết”) mới đúng.

Tại phiên tòa (phiên tòa ngày 06/4/2022), Trần Hữu Trúc M khai: Lần đầu M đi Hà Nội cùng với P và T, thì P không nói là đi mua tiền giả, chỉ nói là đi chơi cho biết Hà Nội. Mai có cho P mượn tiền vì nghĩ mượn tiền để đi chơi, P có nhờ M mua vé máy bay cho T và P, nhờ M cho T mượn tiền. Khi T cầm điện thoại thì M không biết điện thoại gì, lúc T cầm điện thoại thì P cũng có mặt, P kêu M cho T cầm điện thoại giá 16.000.000 đồng, thì Mai mới cho T cầm. Nếu P không nói, thì M không cho T cầm điện thoại. Đến nay thì P vẫn còn nợ tiền của M, M yêu cầu P trả tiền.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Lê Phước T về tội

“*Lưu hành tiền giả*” theo quy định tại khoản 3 Điều 207 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Võ Hữu P về tội “*Lưu hành tiền giả*” theo quy định tại khoản 2 Điều 307 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên nhận định hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sự độc quyền quản lý tài chính của Nhà nước thông qua việc phát hành tiền tệ. Kiểm sát viên nhận định và đề nghị:

Đối với bị cáo Lê Phước T: Bị cáo tìm mua tiền giả với mục đích tiêu thụ nhằm thu lợi bất chính. Từ giữa tháng 12/2020 đến ngày 11/01/2021 T đã 05 lần đi Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh mua tiền giả về tiêu thụ, T mua được 365.000.000 đồng tiền giả của tài khoản “Hoàng Nhung” và Lý Quốc T12. Ngày 20/01/2021, T sử dụng 22.500.000 đồng tiền giả để mua heo của anh Lê Văn L thì bị phát hiện. Như vậy, Lê Phước T thực hiện hành vi mua tiền giả với mục đích lưu hành là 05 lần, trong đó có 03 lần thành công, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính, có 02 con nhỏ, bị cáo chỉ sử dụng 22.500.000 đồng tiền giả để mua heo, số còn lại tiêu hủy nên trên thực tế hậu quả xảy ra không lớn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị xét xử bị cáo T mức án từ 12 năm tù đến 14 năm tù.

Đối với bị cáo Võ Hữu P: Bị cáo P là bạn của bị cáo T, biết rõ T mua tiền giả về tiêu thụ và đã 02 lần cùng đi với T ra Hà Nội để mua tiền giả. Khi T đi Hà Nội, P đã giúp T chuyển tiền đặt mua vé máy bay, nhờ Trần Hữu Trúc M cho mượn tiền mua vé máy bay, cho nợ tiền thuê taxi... P đã giúp T mua được 30.000.000 đồng tiền giả của tài khoản tên “Hoàng Nhung”, nên P là đồng phạm với vai trò giúp sức cho T. Kiểm sát viên nhận định bị cáo Võ Hữu P không có tình tiết tăng nặng và cũng không có tình tiết giảm nhẹ. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Võ Hữu P mức án từ 05 năm tù đến 07 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 45 tờ tiền Việt Nam giả, mệnh giá 500.000 đồng, gồm có số seri: NZ 18100686 (14 tờ), GP 18100602 (16 tờ), KH 18100633 (08 tờ) và EJ 18100602 (07 tờ).

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng, chứa 01 sim Mobiphone số 0939.991.904.

Đối với những người liên quan như: Lý Quốc T12, chủ tài khoản facebook “Hoàng Nhung”, Trần Hữu Trúc M, Bùi Hữu D, Nguyễn Thị Kim T thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo hướng đề xuất của Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Phát T phát biểu: Luật sư thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo T. Luật sư cũng thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo T. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do hiện nay gia đình của bị cáo đã trả lại tiền mua heo cho những người bán heo, đây là tình tiết khắc phục hậu quả. Bị cáo T thực hiện tội phạm nhưng thiệt hại xảy ra là không lớn, nên Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tóm lại, Luật sư nhận thấy bị cáo T đã khắc phục hậu quả, thiệt hại do tội phạm xảy ra không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính, có hai con nhỏ, đang phải nuôi cha, mẹ già, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo Lê Phước T không tranh luận; bị cáo Võ Hữu P cho rằng hành vi của bị cáo là phạm tội “Không tố giác tội phạm” chứ không phải phạm tội “Lưu hành tiền giả”. Trong lời nói sau cùng, cả hai bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Phước T thừa nhận đã lên mạng Internet tìm kiếm người bán tiền giả để liên hệ mua về tiêu thụ nhằm thu lợi bất chính. Từ giữa tháng 12/2020 đến ngày 11/01/2021, T đã 05 lần đi Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh mua tiền giả mang về tiêu thụ, tổng cộng T đã mua được 365 triệu đồng tiền Việt Nam giả, loại mệnh giá 500.000 đồng của tài khoản facebook tên là “Hoàng Nhung” và của Lý Quốc T12. Ngày 20/01/2021 T sử dụng 22.500.000 đồng tiền Việt Nam giả (gồm 45 tờ x 500.000 đồng = 22.500.000 đồng) để trả tiền mua Heo của anh Lê Văn L thì bị phát hiện và bị xử lý.

[3] Bị cáo Võ Hữu P thừa nhận biết rõ bị cáo T mua tiền giả về tiêu thụ, P 02 lần cùng T đi Hà Nội mua tiền giả của tài khoản tên “Vũ Gia Bảo” và tài khoản tên “Hoàng Nhung”. P giúp T mua vé máy bay, cho T mượn tiền, yêu cầu Mai cầm điện thoại của T để T có tiền đi Hà Nội, cho T nợ tiền chi phí của chuyến đi.

[4] Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi, biết rõ việc mua bán, tiêu thụ tiền giả là trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi trái pháp luật đó nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ, làm ảnh hưởng đến nền kinh tế. Trong đó, bị cáo Lê Phước T mua tiền giả với mục đích là để tiêu thụ, số tiền giả bị cáo mua thành công là 365.000.000 đồng, hành vi của bị cáo Lê Phước T đủ cơ sở cấu thành tội “*Lưu hành tiền giả*” quy định tại khoản 3 Điều 207 Bộ luật hình sự. Bị cáo Võ Hữu P giúp sức cho bị cáo T mua tiền giả để tiêu thụ, trong 02 lần mua thì có 01 lần mua tiền giả thành công (mua của tài khoản tên “Hoàng Nhung”) với số tiền giả là 30.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo Võ Hữu P đã đủ cơ sở cấu thành tội “*Lưu hành tiền giả*” quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự.

Tội “*Làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành hành tiền giả*” được Điều 207 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong trường hợp tiền giả có trị giá tương ứng từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm.

3. Phạm tội trong trường hợp tiền giả có trị giá tương ứng từ 50.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

4.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[5] Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải có chế tài nghiêm minh để xử lý, việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định là cần thiết để có điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích, góp phần răn đe và phòng ngừa chung. Trong vụ án này các bị cáo T, P cùng cố ý thực hiện tội phạm nên là đồng phạm với nhau, nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vì việc phạm tội của cả hai bị cáo không có quy mô, cơ cấu tổ chức chặt chẽ. Trong đó bị cáo T giữ vai trò chính, trực tiếp giao dịch, nhận tiền, thực hiện tội phạm nhiều lần, trực tiếp tiêu thụ nên hình phạt của bị cáo T phải ở mức cao hơn bị cáo P. Bị cáo Võ Hữu P giữ vai trò giúp sức, P biết T mua tiền giả về tiêu thụ nên đã giúp T về T chính, đặt mua vé máy bay..., P còn là chỗ dựa tinh thần cho T. Mặc dù P không

hưởng lợi từ việc tiêu thụ tiền giả của T, nhưng hành vi của P đã giúp T tiêu thụ tiền giả. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Hữu P quanh co, chối tội, cho rằng mình không đồng phạm với bị cáo Lê Phước T thực hiện tội phạm “*Lưu hành tiền giả*”. Tuy nhiên, qua lời khai của bị cáo Lê Phước T, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hữu Trúc M và lời khai của Võ Hữu P trong quá trình điều tra tại Biên bản ghi lời khai ngày 17/02/2021, Biên bản hỏi cung bị can ngày 20/10/2021, Biên bản phiên tòa ngày 06/4/2022 cùng nhiều tờ tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can đối với Võ Hữu P, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận Võ Hữu P biết Lê Phước T đi Hà Nội mua tiền giả nên đã giúp sức cho T, hoàn toàn có căn cứ để quy kết Võ Hữu P là đồng phạm với Lê Phước T về tội “*Lưu hành tiền giả*” quy định tại Điều 207 Bộ luật hình sự.

[6] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Phước T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[6.1] Về nhân thân: Bị cáo Lê Phước T chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, đang nuôi con nhỏ và số tiền giả bị cáo đưa vào lưu hành không nhiều so với số tiền giả mà bị cáo mua được nên bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp này, thiệt hại xảy ra là trật tự quản lý của Nhà nước về tài chính và tiền tệ đã bị xâm phạm trên thực tế, thiệt hại này không thể đồng nhất với số tiền thực tế đưa vào lưu hành nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo T.

Việc gia đình bị cáo Lê Phước T đã thanh toán xong tiền mua heo cho những người bán heo là quan hệ pháp luật dân sự riêng, không phải là hậu quả trực tiếp từ hành vi lưu hành tiền giả mà tội phạm thực hiện, nên không xem là tình tiết giảm nhẹ “*khắc phục hậu quả*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Phước T phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6.4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Lê Phước T không có công việc, nghề nghiệp không ổn định, đang bị nợ nần, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[7] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Võ Hữu P, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[7.1] Xét về nhân thân: Bị cáo Võ Hữu P có tiền sự về hành vi “*Đánh bạc*” chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính thì nay

lại vi phạm pháp luật với lỗi cố ý, nên bị cáo có nhân thân không tốt.

[7.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi bị truy tố và đưa ra xét xử về hành vi “*Không tố giác tội phạm*” thì bị cáo P thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi. Tuy nhiên khi điều tra bổ sung để làm rõ hành vi đồng phạm tội “*Lưu hành tiền giả*” cùng bị cáo Lê Phước T, thì bị cáo P thay đổi lời khai, phủ nhận lại lời khai trước đó của chính mình, quanh co, không thừa nhận tội, nên bị cáo P không được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo cũng không có tình tiết giảm nhẹ nào khác.

[7.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7.4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo P có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo P.

[7.5] Đối với Lý Quốc T12 là người bán tiền giả cho Lê Phước T 03 lần với tổng số tiền là 335.000.000 đồng. Ngày 03/02/2021, Lý Quốc T12 đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt, khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam về tội “*Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả*”. Ngày 21/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 72, ngày 09/8/2021 Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 1976 thống nhất không nhập vụ án “*Lưu hành tiền giả*” xảy ra tại Đồng Tháp do Lê Phước T thực hiện vào vụ án “*Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả*” do Lý Quốc T12 cùng đồng phạm thực hiện. Do đó việc không xem xét xử lý Lý Quốc T12 trong vụ án này là phù hợp.

[7.6] Đối với đối tượng chủ tài khoản facebook “Hoang Nhung” ngụ thành phố Hà Nội thì theo lời khai của Lê Phước T, vào các ngày 22, 23/01/2021, T cùng Võ Hữu P đi Hà Nội mua tiền giả của “Hoang Nhung” với số lượng 30 triệu đồng tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng, nhưng do tiền xấu, sợ bị phát hiện nếu mang đi tiêu thụ, nên T đã chủ động đốt bỏ. Do giao dịch chớp nhoáng, đối tượng “Hoang Nhung” đeo khẩu trang, T không nhận dạng được và cũng không biết rõ về nhân thân, địa chỉ “Hoang Nhung” ở đâu nên Cơ quan An ninh điều tra chưa xác minh, làm rõ được đối tượng này, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

[7.7] Đối với Trần Hữu Trúc M (bạn gái của bị cáo P): Mai có cùng với P và T đi Hà Nội vào ngày 20/12/2020 với mục đích đi chơi cho biết Hà Nội, không biết T đi mua tiền giả, Mai có cho P mượn 31 triệu đồng để P cho T mượn lại và có chuyển tiền mua giùm vé máy bay cho T và P đi Hà Nội vào ngày 22/12/2020 nhưng không biết T và P đi mua tiền giả, do đó hành vi của Mai không có dấu hiệu tội phạm.

[7.8] Đối với Bùi Hữu D: Ngày 11/01/2021, T thuê xe dịch vụ do Bùi Hữu D điều khiển đi Thành phố Hồ Chí Minh để mua tiền giả của Lý Quốc T12. Quá trình giao dịch, T có nhờ D vào Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bắc Sài

Gòn chuyển 40 triệu đồng vào T khoản số 1012506914 tên “Tran Hoang Hai” (tài khoản mà T12 sử dụng để nhận tiền thật khi bán tiền giả) do T không mang theo Giấy chứng minh nhân dân nên không đứng tên chuyển tiền được. Khi nhờ D chuyển tiền giúp, T không nói cho D biết mục đích chuyển tiền nên D không biết T chuyển tiền cho T12 để mua tiền giả. Do đó, hành vi của D không có dấu hiệu tội phạm.

[7.9] Đối với Nguyễn Thị Kim T là người làm dịch vụ chuyển tiền nhanh, T không biết T thuê chuyển số tiền 30 triệu đồng cho T12 để mua tiền Việt Nam giả, nên hành vi của T không có dấu hiệu tội phạm.

[8] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận; phát biểu của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Phước T tại phiên tòa là có một phần cơ sở để chấp nhận, lý do đã được phân tích ở các phần trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Phước T, Võ Hữu P cùng phạm tội “*Lưu hành tiền giả*”.

Căn cứ khoản 3 Điều 207; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Phước T 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 20/01/2021).

Căn cứ khoản 2 Điều 207; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Hữu P 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày tạm giam (ngày 28/4/2022).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 45 (bốn mươi lăm) tờ tiền Việt Nam giả, mệnh giá 500.000 đồng, gồm có số seri: NZ 18100686 (14 tờ), GP 18100602 (16 tờ); KH 18100633 (08 tờ) và EJ 18100627 (07 tờ).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng, chứa 01 sim Mobiphone số 0939.991.904.

(Các vật chứng nêu trên đang được Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/12/2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Phước T và bị cáo Võ Hữu P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/8/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án (đối với phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình) trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt Bản án đúng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án Dân sự, Hình sự tỉnh ĐT;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng GDKT, VP TA tỉnh ĐT;
- CQANĐT CA tỉnh Đồng Tháp (PA 01);
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh ĐT;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh